TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 116/2024/HS- ST Ngày 30/10/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Quyến.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Việt Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phan Vũ Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lại Anh T, sinh năm 19xx tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn AĐ, xã HG, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Cao N, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1960; có vợ là Đào Thanh Ng, sinh năm 1999 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2018 xuất ngũ. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6079 ngày 08/11/2018 bị UBND huyện Đông Hưng phạt 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã nộp phạt xong ngày 08/11/2018. Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 03/12/2020; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến ngày 04/5/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình *(có mặt tại phiên tòa).*

2. Phạm Văn K, sinh năm 19xx tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn NR, xã ĐQ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Tống Thị H, sinh năm 1972;

vợ: Nguyễn Thị, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2013 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2015 xuất ngũ; bị bắt tạm giam ngày 12/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng *(có mặt tại phiên tòa).*

**** Người chứng kiến:***

- Ông Vũ Quốc D, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn LL, xã ĐX, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

- Ông Vũ Văn N1, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn QT, xã ĐX, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Anh T sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2019. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/4/2024, T ngồi uống bia tại quán bia thuộc xã Đông Vinh, huyện Đông Hưng cùng bạn bè. Trong lúc uống bia, T có kể về việc T sử dụng ma túy đá thì có 01 người thanh niên T không biết tên, tuổi, địa chỉ ngồi bàn bên cạnh cầm cốc bia sang uống giao lưu. Sau đó người này có hỏi T có biết chỗ mua ma túy đá không thì T trả lời có. Người này gọi T ra ngoài đường bảo T mua cho 02 túi ma túy với tổng giá tiền 1.000.000 đồng. T thấy vậy nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho người này để kiếm lời nên đã đồng ý. T bảo người này là tiền mua ma túy hết 1.100.000 đồng. Người thanh niên này đồng ý đưa cho T 1.100.000 đồng và hẹn T khi nào mua được ma túy thì mang lên cây xăng Sông Vân thuộc địa phận xã ĐX cho người này. Sau khi nhận tiền, T gọi điện qua Messenger cho Phạm Văn K ở thôn N1 Roanh, xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình là bạn bè hỏi mua 02 túi ma túy. Thấy T hỏi mua ma túy nên K đồng ý nói với T chuyển 1.000.000 đồng cho K qua số tài khoản 0211000513883 thuộc ngân hàng Vietcombank của K. T đồng ý, chuyển đủ 1.000.000 đồng vào tài khoản của K. K hẹn T nhận ma túy tại khu vực nghĩa trang gần Cầu Gọ, thuộc xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 18 giờ, T đi Taxi đến khu vực nghĩa trang gần Cầu Gọ, thuộc xã Đông Quan, huyện Đông Hưng nhận 02 túi ma túy K đưa. Sau khi nhận 02 túi ma túy K đưa, T đi bộ ra đường đi nhờ xe của người đi đường không biết tên đến khu vực cây xăng Sông Vân thuộc địa phận xã ĐX, huyện Đông Hưng để giao ma túy như đã hẹn. Khi T đang đứng chờ thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng và Công an xã ĐX nghi ngờ T liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, giải thích quyền và nghĩa vụ cho T; T đã tự nguyện đưa ra từ lòng bàn tay phải 02 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu xanh, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (T khai đó là ma túy dạng đá mang bán kiếm lời) giao nộp cho tổ công tác Tổ công tác. Tổ công tác còn quản lý 01 điện thoại di động Iphone 12 PRO MAX của T.

Đối với Phạm Văn K, sau khi biết T bị bắt, K đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 11/7/2024, biết không thể trốn tránh được, K đã đến Cơ quan điều tra để làm

việc theo giấy triệu tập và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của T. Cơ quan điều tra đã quản lý 01 điện thoại di động Iphone 11 PRO MAX của K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và K nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 583/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận: "*Mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3311 gam"*.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Lại Anh T và Phạm Văn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tại Cơ quan điều tra: Người làm chứng là ông Vũ Quốc D và ông Vũ Văn N1 đều khai: Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2024, tại trục đường thôn Lê Lợi 1 xã ĐX huyện Đông Hưng, ông D và ông N1 đã chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng và Công an xã ĐX thu giữ tại lòng bàn tay phải của Lại Anh T 02 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu xanh, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận chất dạng tinh thể trong suốt màu trắng trong 02 túi nilon là ma túy đá, T mang theo để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị công an bắt giữ. Ngoài ra các ông còn chứng kiến việc Công an quản lý của T 01 điện thoại di động Iphone 12 PROMAX.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSĐH ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo Lại Anh T và Phạm Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T và K theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo T từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo K từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Lại Anh T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 583/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 12 PRO MAX của bị cáo T; 01 điện thoại Iphone 11 PRO MAX của bị cáo K)

+ Buộc T phải nộp lại 100.000 đồng và K phải nộp lại 1.000.000 đồng tiền liên quan đến việc mua bán ma túy để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lại Anh T và Phạm Văn K tại phiên tòa là lời buộc tội giữa các bị cáo với nhau, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/4/2024; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh vật chứng; Tài liệu cuộc gọi, tin nhắn in từ điện thoại của T; Tài liệu cuộc gọi, tin nhắn in từ điện thoại của K; Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có của Ngân hàng TMCP Quân đội; Bản kết luận giám định số 583/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến là ông Vũ Quốc D và ông Vũ Văn N1; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 25/4/2024, tại khu vực nghĩa trang gần Cầu Gọ,

thuộc xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn K đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu xanh, bên trong đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3311 gam với giá 1.000.000 đồng cho Lại Anh T.

Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2024 T cầm 02 túi ma túy mua của K đến khu vực cây xăng Sông Vân thuộc địa phận xã ĐX, huyện Đông Hưng với mục đích để bán cho người hẹn mua ma túy của T, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Lại Anh T và Phạm Văn K đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà các bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho các bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Trong quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo và các bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đây không phải là vụ án đồng phạm. Hành vi của T và K là độc lập với nhau. T là người chủ động điện thoại hỏi K để mua ma túy bán kiếm lời. K là người đã có ma túy mua được của người không quen biết trước đó và bán lại ma túy cho T cũng để kiếm lời. Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của K lớn hơn của T; tuy nhiên T có nhân thân xấu nên mức hình phạt của T và K là ngang nhau.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua ma túy mục đích để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo T còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 12 Promax thu của bị cáo T; 01 điện thoại Iphone 11 Promax thu của bị cáo K) các bị cáo dùng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Số tiền T và K mua bán ma túy cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác có liên quan:

- K khai mua ma túy vào ngày 23/4/2024 của người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại Công viên nước thành phố Thái Bình với giá 800.000 đồng sau đó bán lại cho T với giá 1.000.000 đồng. Chỉ có duy nhất lời khai của K nên không có căn cứ điều tra xử lý.

- Đối với người thanh niên hỏi mua ma túy của T, T khai: Chiều ngày 25/4/2024 tại quán bia thuộc xã Đông Vinh, người này đưa cho T 1.100.000 đồng và hẹn T nhận ma túy tại khu vực Cây xăng Sông Vân địa phận xã ĐX, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, chỉ có duy nhất lời khai của T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Anh T và Phạm Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lại Anh T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/4/2024.

Phạt bổ sung Lại Anh T 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn K 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2024.

Phạt bổ sung Phạm Văn K 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Lại Anh T được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 583/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax của Lại Anh T và 01 điện thoại Iphone 11 Promax của Phạm Văn K.

(Các đồ vật và tài sản trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 15/10/2024)

- Buộc Lại Anh T phải nộp lại số tiền 100.000 đồng và Phạm Văn K phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Các bị cáo Lại Anh T và Phạm Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Kiên Trung